

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ
VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG
MSDN: 6300330916

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Đánh giá tình hình chung:

- Trong năm 2024, Tình hình trên thế giới diễn biến phức tạp dẫn đến giá cả của một số mặt hàng phục vụ cho sản xuất kinh doanh tăng. Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng diễn biến phức tạp, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước thô, dẫn đến chi phí vận hành hóa chất, điện năng tăng, chi phí bảo trì bảo dưỡng thiết bị tăng làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo, điều hành kịp thời và sâu sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng sự cố gắng, đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn của toàn thể người lao động Công ty trong công tác quản lý, vận hành các trạm cấp nước, thực hiện chống thất thoát nước, lắp đặt đồng hồ, ghi thu tiền nước... đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quá trình hoạt động, Công ty có những thuận lợi và khó khăn cụ thể như sau:

* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, các sở ngành liên quan và sự hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương tại các trạm cấp nước trực thuộc Công ty.

- Ban lãnh đạo Công ty đều là người có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh nước sạch.

- Công nhân viên lao động luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ khách hàng, phục vụ nhân dân, chủ động sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Công ty đã từng bước hoàn thiện các quy chế, quy định, các định mức trong hoạt động sản xuất;

- Công ty ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin chuyển đổi số phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý khách hàng như: Phần mềm



Wasspro, Hợp đồng điện tử, các ví điện tử, app CSKH,...góp phần mang lại hiệu quả và tăng năng suất lao động.

*** Khó khăn:**

- Giá trị tài sản của Công ty lớn và giá trị tài sản hư hỏng, không sử dụng nhiều Công ty vẫn phải trích khấu hao theo quy định, ảnh hưởng một phần đến tỷ lệ lợi nhuận.

- Công tác chống thất thoát nước tại các trạm đạt được hiệu quả cao, giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên vẫn còn cao so với mặt bằng chung. Nguyên nhân là do địa bàn cấp nước là khu vực nông thôn địa bàn rộng, đường ống thường xuyên bị ảnh hưởng các công trình thi công cao tốc, tỉnh lộ, lộ nông thôn mới, tình trạng người dân làm hư hỏng đường ống không thông báo; gian lận nước qua nhiều hình thức, chưa đủ bằng chứng xử phạt,... làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

- Khách hàng chủ yếu là người dân nông thôn nên tỷ lệ khách hàng thanh toán qua các App, ví điện tử còn thấp.

- Một số trạm cấp nước có chất lượng nước và áp lực chưa ổn định, vẫn còn tình trạng cúp nước gián đoạn nguyên nhân là do sự cố lưới điện đột xuất; bể đường ống lớn; di dời do ảnh hưởng của cao tốc, đường tỉnh phải di dời tạm, di dời cố định gây mất thời gian, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng nước.

- Cử tri kiến nghị, đề xuất đầu tư, mở rộng tuyến ống nhiều nhưng đa phần các trạm cấp nước hết công suất, xuống cấp chưa có nguồn vốn đầu tư.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính	m ³	12.428.096	12.716.548	
a)	Sinh hoạt 1	m ³	6.963.036	7.087.820	
b)	Sinh hoạt 2	m ³	2.781.651	2.961.541	
c)	Sinh hoạt 3	m ³	915.308	970.964	
d)	Sinh hoạt 4	m ³	576.918	568.190	

e)	Cơ quan	m ³	492.592	478.559	
f)	Sản xuất	m ³	140.163	145.880	
g)	KD, DV	m ³	558.428	503.594	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	105,4	108,6	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,7	2,3	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,7	1,8	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3,7	3,9	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	129	128	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	9,6	8,9	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,2	1,2	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	8,3	7,7	

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh. Tổng số khách hàng sử dụng nước tính đến ngày 31/12/2024 là 92.055 khách hàng. Thường xuyên theo dõi, chủ động thực hiện tốt công tác đối phó tình hình hạn hán và xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh, nhằm hạn chế tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho người dân.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó

khẩn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt: Công ty không thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không thực hiện.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3: Không thực hiện

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (chủ sở hữu);
- Sở Tài chính;
- HĐQT; BKS;
- Website Công ty;
- Cổng thông tin DN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng

